

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Quản trị - Quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Xuân Hòa**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 8, ngõ 562, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 8, ngõ 562, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0914343833; E-mail: hoa.nguyenthixuan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 7 năm 2001 đến tháng 8 năm 2003: Kỹ sư công nghệ sản phẩm, Công ty TNHH Canon Việt Nam.

- Từ tháng 6 năm 2005 đến tháng 8 năm 2007: Cán bộ chương trình, Trung tâm Viện Công nghệ Châu Á tại Việt Nam.

- Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 12 năm 2017: Giảng viên Bộ môn Quản lý công nghiệp, Khoa Kinh tế và Quản lý (nay là Viện Kinh tế và Quản lý), Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Từ tháng 10 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Quản lý công nghiệp, Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Từ tháng 2 năm 2017 đến tháng 2 năm 2023: Giám đốc Trung tâm Kinh tế và Quản lý, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Từ tháng 3 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Quản lý công nghiệp – Viện Kinh tế và Quản lý, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Kinh tế số, Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Kinh tế số, Đại học Bách khoa Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kinh tế và Quản lý - Đại học Bách khoa Hà Nội; Trung tâm Công nghệ và Kinh tế số - Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 3869 2304

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 06 năm 2001; số văn bằng: B273953; ngành: Quản trị doanh nghiệp, chuyên ngành ... (không có)...; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 27 tháng 05 năm 2005; số văn bằng: ...(không có)...; ngành: Kỹ thuật và quản lý công nghiệp, ...chuyên ngành (không có)...; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Công nghệ Châu Á- AIT, Thái Lan.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 16 tháng 12 năm 2015, số văn bằng (không có); ngành: Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và sản xuất, chuyên ngành: ...(không có)...; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Công nghệ Châu Á- AIT, Thái Lan.

Các văn bằng, xác nhận khác:

- Công nhận Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ, số 01587/CNVB-Ths do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 25 tháng 08 năm 2020

- Công nhận Bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, số 015873/CNVB-TS do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 25 tháng 08 năm 2020

- Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm, số hiệu CC: UEd 001424 do Trường Đại học Giáo dục- Đại học Quốc Gia Hà Nội cấp ngày 17 tháng 09 năm 2020.

- Chứng chỉ Giáo dục học Đại học, số 30855/GDHDH do Học viện Quản lý Giáo dục cấp ngày 07 tháng 11 năm 2007

- Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), số CCNN2020/0015 do Trường Đại học Bách Khoa cấp ngày 30 tháng 6 năm 2020.

- Chứng chỉ đào tạo Chương trình chuyên gia trong ngành công nghiệp phụ trợ: Khóa học phân tích định giá doanh nghiệp vừa và nhỏ, do Hiệp hội Định giá Hàn Quốc tổ chức tại Hàn Quốc từ 28 tháng 8 đến 10 tháng 09 năm 2017

- Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên gia tư vấn Việt Nam do Bộ Công Thương và Công ty Sam Sung Việt Nam tổ chức tại Việt Nam từ 18 tháng 06 đến 07 tháng 09 năm 2018
- Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên gia tư vấn cao cấp Việt Nam do Bộ Công Thương và Công ty Sam Sung Việt Nam tổ chức tại Hàn Quốc từ 04 tháng 03 đến 28 tháng 03 năm 2019
- Chứng chỉ Chuyên gia năng suất, Số chứng chỉ: ViProCB-11 do Tổ chức chứng nhận chuyên gia năng suất Việt Nam, thuộc Tổ chức Năng suất Châu Á (APO) cấp ngày 12/12/2022.
- Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên gia tư vấn chuyên đổi số: Nâng tầm chiến lược chuyển đổi số và công nghiệp 4.0 do Tổ chức hợp tác quốc tế GIZ và Cục phát triển doanh nghiệp- Bộ Kế hoạch và đầu tư tổ chức từ ngày 17-18 tháng 05 năm 2023.
- Chứng chỉ học Thạc sĩ hoàn toàn bằng tiếng Anh do AIT cấp ngày 27 tháng 05 năm 2005
- Chứng chỉ học Tiến sĩ hoàn toàn bằng tiếng Anh do AIT cấp ngày 16 tháng 12 năm 2015
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:
- 10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:
- 11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội
- 12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế
- 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
 - **Hướng nghiên cứu 1:** Quản trị sản xuất vận hành
 - **Hướng nghiên cứu 2:** Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng
 - **Hướng nghiên cứu 3:** Chuyển đổi số và phát triển bền vững
- 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
 - Đã hướng dẫn Sinh viên 04 nhóm NCKH được các giải cấp Trường, 02 nhóm NCKH được giải cấp Bộ
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở: 03 đề tài NCKH cấp cơ sở trường Đại học Bách Khoa Hà Nội với vai trò là chủ nhiệm đề tài
 - Đã công bố 46 bài báo khoa học, trong đó:
 - 09 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus, WoS)
 - 18 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, trong đó có 07 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế uy tín (Scopus, WoS), 03 bài đăng trên Springer Nature.
 - 19 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học trong nước.
 - Số lượng sách đã xuất bản: chủ biên 01 sách và thành viên 03 sách, trong đó:
 - Chủ biên 01 sách chuyên khảo

- Thành viên 01 sách nhà xuất bản uy tín
- Thành viên 01 sách chuyên khảo
- Thành viên 01 tài liệu tham khảo

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2018-2019; 2021-2022.
- Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.
- Bằng khen Hiệp hội Phát triển nguồn nhân lực Logistics Việt Nam 2022.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng sinh viên Đạt giải nghiên cứu khoa học năm 2001
- Bằng khen của Ban Chấp hành Trung Ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng sinh viên Đạt giải cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2001
- Giấy khen Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội trao tặng sinh viên đạt giải nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2001
- Giấy khen Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội trao tặng sinh viên tốt nghiệp loại giỏi khóa 1996-2001

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU'

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi được tuyển dụng làm giảng viên tại Khoa Kinh tế và Quản lý (Nay là Viện Kinh tế và Quản lý), Đại học Bách khoa Hà Nội từ năm 2007. Qua quá trình công tác tại Đại học Bách Khoa Hà Nội trong 16 năm qua, tôi đã có quá trình tu dưỡng phẩm chất đạo đức không ngừng, luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ về giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ khác do Đại học, Viện và Bộ môn phân công. Tôi luôn ý thức vai trò, trách nhiệm về tiêu chuẩn của nhà giáo là không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức và lối sống. Tôi luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, các quy định của nhà trường, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú và năm 2022 tôi đã đạt được thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một người đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Về công tác chuyên môn tôi luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, trau dồi kiến thức và kỹ năng để nâng cao trình độ giảng dạy, cũng như đổi mới và cập nhật phương pháp đào tạo để thu hút sự tham gia của người học và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được phân công. Bên cạnh công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, tôi luôn khuyến khích và hỗ trợ các sinh viên nghiên cứu khoa học và trong những năm qua các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cao cấp trường và cấp Bộ. Tôi nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công bố công trình trên các tạp chí uy tín quốc tế cũng như trong nước, và các

hội thảo quốc tế uy tín. Ngoài ra, trong công tác nghiên cứu tôi tích cực tham gia hội đồng xây dựng, phát triển và đánh giá chương trình đào tạo, tham gia và chủ trì các đề tài nghiên cứu và tích cực hợp tác với các đồng nghiệp trong nghiên cứu khoa học.

Tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của Nhà giáo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo được quy định tại Luật Giáo dục.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			02	02	129	156	285/480/216
2	2019-2020			03	02	144	144	288/498/216
3	2020-2021			03	02	246	54	300/465/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02	02	264	36	300/540/216
5	2022-2023			02	03	213	81	294/474/216
6	2023-2024			00	03	306	0	306/576/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước Thái Lan năm 2005 hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Thái Lan năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (đại học); Chương trình tiên tiến Phân tích kinh doanh; Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế SEPT (cao học) tại Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Ngọc Báu		X	X		2017-2018	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 10/07/2018
2.	La Anh Tú		X	X		2018-2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 09/07/2019
3.	Đàm Anh Chấn		X	X		2021-2022	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 26/12/2022
4.	Đỗ Thị Thu Ngân		X	X		2017-2018	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 10/07/2018
5.	Lê Hải Anh		X	X		2018-2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 30/12/2019
6.	Ngô Tất Đạt		X	X		2018-2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 30/12/2019
7.	Lương Khắc Chính		X	X		2019-2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 24/06/2020
8.	Nguyễn Văn Luận		X	X		2019-2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 28/12/2020
9.	Phạm Thị Tú Anh		X	X		2019-2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 18/09/2020
10.	Lê Văn Khanh		X	X		2020-2021	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 26/07/2021
11.	Đặng Thế Linh		X	X		2020-2021	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 17/05/2021
12.	Phạm Ngọc Tú		X	X		2021-2022	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 26/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội (2014)	Nhiều tác giả	Chủ biên: Phạm Thị Thanh Hồng; Nguyễn Danh; Nhâm Phong Tuấn	Tác giả thành viên tham gia biên soạn: Phần 5 (trang 334-358)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo số 56/GXN-ĐHBK-EM ngày 05 tháng 04 năm 2023
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Quản trị vận hành theo mô hình sản xuất tiên tiến: Lý thuyết và thực hành	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội (2020) ISBN: 978-604-9982-25-5	3	Chủ biên		Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo số 62/GXN-ĐHBK-EM ngày 09 tháng 05 năm 2023
3	Lecture Notes on Data Engineering and Communications Technologies: Intelligence of Things: Technologies and Applications	CK	Springer: Print ISBN: 978-3-031-46572-7 Online ISBN: 978-3-031-46573-4	Nhiều tác giả	Nhu-Ngoc Dao; Tran Ngoc Thinh; Ngoc Thanh Nguyen	Tác giả thành viên tham gia phần I: trang 46-56	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo số 82/GXN-ĐHBK-EM ngày 08 tháng 1 năm 2024
4	Báo cáo nâng cao chỉ số hiệu quả logistics Việt Nam năm 2023	TK	NXB Công Thương ISBN: 978-604-481-202-1	7	Ban biên soạn	Thành viên tham gia Chương 3: 58-78	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 8 tháng 4 năm 2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, DT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Áp dụng giải thuật gần đúng Metaheuristic cho bài toán trong chuỗi cung ứng.	CN	Đề tài cấp Cơ sở T2022-PC-078	Tháng 11 năm 2022 đến tháng 06 năm 2024	QĐ thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu số 5254/QĐ-ĐHBK ngày 07/06/2024 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 11/06/2024 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu hợp đồng chuỗi cung ứng, xây dựng cơ chế thúc đẩy hai bên cùng có lợi trong chuỗi- Nghiên cứu áp dụng hợp đồng vào chuỗi cung ứng ngành hàng công nghệ cao	CN	Đề tài cấp Cơ sở T2017-PC-151	Tháng 03 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020	QĐ thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu số 436/QĐ-ĐHBK-KHCN ngày 04/12/2018 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 02/01/2019 Xếp loại: Đạt
3	Áp dụng mô hình cân bằng Nash và lý thuyết trò chơi trong giải quyết bài toán trong bài toán chuỗi cung ứng	CN	Đề tài cơ sở trọng điểm T2018TD-009	Tháng 04 năm 2019 đến tháng 03 năm 2021	QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 64/QĐ-ĐKBK-QLNC ngày 23/03/2021 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 30/03/2021 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế								
1	Performance evaluation of Operation Policies with Kanban, Conwip and hybrid Kanban-Conwip	1	Tác giả chính	Proceedings International conference on Emerging challenges Innovation management for SMEs ISBN: 978-604-911-955-2	Hội thảo quốc tế có phần biện		Page: 222-236	9/2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
Bài báo khoa học đăng trong tạp chí khoa học Quốc tế								
2	Analysis of a flexible commitment contract with two-way penalties	2	Tác giả chính	International Journal of Industrial and Systems Engineering; ISSN online: 1748-5045; ISSN print: 17485037	Scopus Q2; H-index: 32; Impact score: 1.4	4	Vol.27 No.1, Page: 122 - 160 DOI: 10.1504/IJISE.2017.085757	8/2017
3	A Model for Assessing the Digital Transformation Readiness for Vietnamese SMEs	2	Tác giả chính	Journal of Eastern European and Central Asian research; ISSN / eISSN 2328-8272 / 2328-8280	ISI (ESCI); Scopus Q3; H-index: 12; Impact score: 1.6	12	Vol. 8 No. 4 Page: 541-555 DOI: https://doi.org/10.15549/jee-car.v8i4.848	12/2021
4	Elderly People's Adaptation to the Evolving Digital Society: A Case Study in Vietnam	7	Tác giả chính	Social Sciences ISSN: 2076-0760	ISI (ESCI) Scopus Q2 H-index: 42 Impact Factor: 1.7	9	Vol 11 No 8, 324 Page: 1-17 https://doi.org/10.3390/socsci11080324	7/2022
5	Factors Influencing Innovation Capability and Operational Performance: A Case Study of Power Generation Fields in Vietnam	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN 2288-4645	ESCI (Q2), H-index: 25 WoS	1	Vol 9 No 5 Page: 541–552 doi:10.13106/jafeb.2022.vol9.no5.0541	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Enhancing Digital Skills: The Key to Digital Inclusion for the Older People (on Example of Vietnam)	6		Journal of Siberian Federal University. Humanities & Social Sciences ISSN:1997-1370; E-ISSN:2313-6014	Scopus Q2 H-index: 11 CiteScore: 0.8		Vol, 16 no.10 Page: 1851–1862 http://journal.sfu-kras.ru/en/article/151762	7/2023
7	Bibliometric Study of Metaheuristics Application for Solving Inventory Routing Problem	2	Tác giả chính	Revista de Gestão Social e Ambiental e- ISSN: 1981-982X	Scopus Q4 H-index: 8 Impact factor: 0.125 CiteScore: 0.4		Vol. 18, No.2, Page: 1-28 Doi: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n2-116	4/2024
8	Factors Affecting Entrepreneurial Intention of Higher Diploma Students in Hanoi-Vietnam	3		Revista de Gestão Social e Ambiental e- ISSN: 1981-982X	Scopus Q4 H-index: 8 Impact factor: 0.125 CiteScore: 0.4		Vol.18, No.7 Page: 1-19 DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n7-080	3/2024
9	Optimizing Container Fill Rates for the Textile and Garment Industry Using a 3D Bin Packing Approach	1	Tác giả chính	Hightech and Innovation Journal ISSN: 2723-9535	Scopus Q2 H-index: 18 Impact factor: 0.54 CiteScore: 6		Vol. 5, Issue 2 Page:462-478 DOI: http://dx.doi.org/10.28991/hij-2024-05-02-017	6/2024
10	Combining Export- and Domestic Demand-Led Growth Hypotheses: Key Sustainable Development Amidst Global Dynamics	5	Tác giả chính	Hightech and Innovation Journal ISSN: 2723-9535	Scopus Q2 H-index: 18 Impact factor: 0.54 CiteScore: 6		Vol. 5, Issue 2 Page:282-294 DOI: http://dx.doi.org/10.28991/hij-2024-05-02-05	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế								
11	Lean Implementation in Vietnamese SMES- Case study of LS Vina	3	Tác giả chính	Proceeding of 5th International Conference on Emerging challenges: Partnership enhancement ISBN: 978 -604- 93-8961-0	Hội thảo quốc tế có phản biện		Page: 629-634	11/2016
12	Production allocation using capacity reservation and revenue sharing contract	4		Proceeding of 5th International Conference on Emerging challenges: Partnership enhancement ISBN: 978 -604- 93-8961-0	Hội thảo quốc tế có phản biện		Page: 652-658	11/2016
13	Improve the performance of supply chain by Quantity flexibility contract: Feasibility Coordination	2	Tác giả chính	Proceeding of 6th International Conference on Emerging challenges: Strategic Integration ICECH2017 ISBN: 9786049503580	Hội thảo quốc tế có phản biện		Page: 536-542	11/2017
14	Mixed Model Assembly Line Design in a Lean implemented Manufacturing Industry	6		Proceedings of the Summer School Francesco Turco XXIII Summer School “Francesco Turco” – Industrial Systems Engineering ISSN: 2283-8996	Scopus		Page: 1-7	12/2018
15	Improve the supply chain performance by applying supply contract – Study for High-tech Industries	1	Tác giả chính	The 2nd Asia Pacific Management Research Conference – “Innovation and Strategic Alliance for Sustainable Development.” ISBN: 9786049506444	Hội thảo quốc tế có phản biện		Page: 345-352	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Some Improvements of Using the NSGA-II Algorithm for the Problem of Resource Allocation and Scheduling and Its Applying to Inventory Management Strategies	6		IEEE <i>Xplore</i> 2019 11th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE) ISSN: 2164-2508	WoS Scopus H-index: 2	1	Page: 254-259 DOI: 10.1109/KSE.2019.8919492	12/2019
17	Factors influencing customers' satisfaction: A case study of SMEs from Pakistan	7		12th ISIEM International Seminar on Industrial Engineering & Management: Industrial Intelligence System on Engineering, Information, and Management ISSN: 1978-774X	Hội thảo quốc tế có phản biện		Vol. 12 Page: 22-31	03/2020
18	Improving the logistics performance of last mile delivery in E-commerce by optimizing parcel lockers and travelling salesman problem	3	Tác giả chính	International Conference on Emerging Challenges: Contemporary issues in innovation and management ISBN: 9876043160086	Hội thảo quốc tế có phản biện		Page: 790-800	11/2020
19	Investigating Supply Chain issues in the Food Processing Industry	7		IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-899X	Scopus H-index: 62		Volume 847, 012071 Page: 1-9 DOI:10.1088/1757-899X/847/1/012071	5/2020
20	A Profit-Equilibrium Model for Retailers and Vendors in the Vendor Managed Inventory Problem	6		IEEE <i>Xplore</i> 4th International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom) ISSN: 2164-2508	Scopus		Page: 30-34 DOI: 10.1109/SigTelCom49868.2020.9199022	9/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Optimization of the Transportation Problem in the Covid Pandemic with Time-Window Vehicle Routing Problem	4	Tác giả chính	Atlantis Press, Proceedings of the International Conference on Emerging Challenges: Business Transformation and Circular Economy, ISBN: 10.2991/aebmr.k.21119.024 ISSN: 2352-5428	Springer Nature		Page: 237-245 DOI 10.2991/aebmr.k.21119.024	12/2021
22	Applying genetic algorithm for capacitated vehicle routing problem and vehicle selection - Case study of Vietnam logistics company	4	Tác giả chính	AIP Conference Proceedings 13th international seminar on industrial engineering and management https://doi.org/10.1063/12.0012121	Scopus H-index: 83		Volume 2485, Issue 1 https://doi.org/10.1063/5.0105455	8/2023
23	A Dynamic Programming with Cluster First - Route Second Approach for Solving Vehicle with Pickup and Delivery Problem in Retail Industry	4	Tác giả liên hệ	IEEE Xplore /IEEE, ISBN 979-8-3503-1584-4 Online ISSN: 2473-0130 DOI: 10.1109/RIVF60135.2023	Scopus		Pp: 312-317 DOI: 10.1109/RIVF60135.2023.10471790	12/2023
24	Applying Genetic Algorithm for Line Balancing Problem in Garment Manufacture	3	Tác giả chính	Atlantis Press: Proceedings of the International Conference on Emerging Challenges: Strategic Adaptation in The World of Uncertainties, Economics, Business and Management Research ISBN: 10.2991/978-94-6463-150-0_15 ISSN:2352-5428	Springer Nature		Vol.238 Page: 203-220 DOI 10.2991/978-94-6463-150-0_15	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Influence of strategic management, risk management, and information system management on the supply chain resilience: the case of Vietnamese pharmaceutical companies	5		The 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy ISBN: 987-60404880102-7	Hội thảo quốc tế có phản biện		Page: 336-355	11/2023
26	Multi-objective Logistics Optimization for Automated ATM Cash Replenishment Process		Tác giả liên hệ	Springer: Lecture Notes on Data Engineering and Communications Technologies: Intelligence of Things: Technologies and Applications Print ISBN: 978-3-031-46572-7 Online ISBN: 978-3-031-46573-4	Scopus Q4 H-index: 30		Vol. 187, Page 46-56 DOI https://doi.org/10.1007/978-3-031-46573-4_5	10/2023
27	Applying Ant Colony Optimization for Inventory Routing Problem to Improve the Performance in Distribution Chain: A Case Study of Vietnamese Garment Company	2	Tác giả chính	Atlantis Press, Proceedings of the 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy 2023, Advances in Economics, Business and Management Research ISBN: 10.2991/978-94-6463-348-1_44 ISSN: 2352-5428	Springer Nature		Page: 565-578 DOI 10.2991/978-94-6463-348-1_44	2/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước								
28	Nâng cao hiệu quả sản xuất nhờ áp dụng sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing): Nghiên cứu điển hình tại Công ty LS Vina	5	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 10; Trang 78-84	10/2016
29	Áp dụng hợp đồng chuỗi cung ứng trong việc nâng cao hợp tác trong chuỗi ngành hàng công nghệ cao	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 1: Trang 290-297	1/2019
30	Mô hình sản xuất hướng tới công nghiệp 4.0-Nghiên cứu tại doanh nghiệp ngành cơ khí	3		Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISSN:1859-4565			Số 38; Trang 71-77	5/2021
31	Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng thông qua quản lý tồn kho VMI	4	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 3; 235-243	2/2021
32	Kinh nghiệm một số nước về thu hẹp khoảng cách số ở người cao tuổi	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 619; Trang 40-45 https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/84877	9/2022
33	Phát triển bộ sưu tập số tài liệu nội sinh của thư viện đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	4		Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 4; Trang 215-221	3/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Người cao tuổi và khoảng cách số: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam	4		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 11(546); Trang 13-27	11/2023
35	Nâng cao chất lượng báo cáo sản xuất: Giải pháp về hệ thống thông tin quản lý của các doanh nghiệp sản xuất	3		Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 19; Trang 258-264	10/2023
36	Nhân tố tác động đến chuyển đổi số ở doanh nghiệp Logistics Hà Nội	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 628+ 629; Trang 37-40	2/2023
37	Xây dựng mô hình nhà máy định hướng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 1(536); Trang 48-57	1/2023
38	Mô hình nghiên cứu giao hàng chặng cuối và bài học kinh nghiệm cho VIỆT NAM	6	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 11; Trang 240-248	5/2023
39	Phát triển chuỗi cung ứng tuần hoàn ngành dệt: bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	5	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số đặc biệt Trang 10-13	5/2023
40	Nâng cao tỉ lệ giao hàng thành công trong giao hàng chặng cuối: Nghiên cứu áp dụng cho doanh nghiệp chuyển phát	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 3; Trang 242-247	2/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Chuỗi cung ứng dệt may: bài toán và mô hình tối ưu	2	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 9; trang 81-89	4/2024
42	Xây dựng và lựa chọn mô hình dự báo cho doanh nghiệp	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 659; trang 70-73	5/2024
43	Phân tích rào cản triển khai chuỗi cung ứng tuần hoàn ngành dệt Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 7(554); trang 62-79	6/2024
44	Analysis of Multi-Factors Affecting Resource Consumption Efficiency in Vietnam	4	Tác giả chính	V MOST Journal of Social Sciences and Humanities P-ISSN: 2734-9748 E-ISSN: 2815-6471			Online DOI: https://doi.org/10.31276/vmostjssh.2024.0023	6/2024
45	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chỉ số hiệu quả logistics tổng thể và các bộ chỉ số đánh giá xếp hạng tại Việt nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848			Số 165; trang 19-34 DOI: 10.38203/jiem.vi.052024.1154	6/2024
46	Mô hình dự báo thông minh cho ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG)	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN:1859-4972			Số 11; trang 156-159	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 06 bài là các bài số [2] [3] [4] [7] [9] [10].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích: Áp dụng mô hình cân bằng Nash và lý thuyết trò chơi trong giải quyết bài toán chuỗi cung ứng	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội QĐ số: 1935/QĐ-ĐHBK-TCCB	Ngày 25 tháng 08 năm 2021	Đồng tác giả	5
2	Giải pháp hữu ích: Tối ưu hóa bài toán định tuyến xe có ràng buộc công suất bằng giải thuật di truyền	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội QĐ số: 1935/QĐ-ĐHBK-TCCB	Ngày 25 tháng 08 năm 2021	Đồng tác giả	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01 giải pháp hữu ích số thứ tự [1]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp	Tham gia	Quyết định số 8846/QĐ-ĐHBK, ngày 04 tháng 10 năm 2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	Số 2660/QĐ-ĐHBK	
2	Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng	Tham gia	Quyết định số 8846/QĐ-ĐHBK, ngày 04 tháng 10 năm 2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	Số 2660/QĐ-ĐHBK	
3	Tự đánh giá chương trình đào tạo đại học Quản lý công nghiệp	Thành viên HĐ	Quyết định số 73/QĐ-ĐHBK-KTQL, ngày 20 tháng 12 năm 2019	Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Số: 12297/QĐ-ĐHBK	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Xuân Hòa